

Số: 210/BC-ĐGS

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 11 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả giám sát chuyên đề: “Tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”

Thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 về việc thành lập đoàn giám sát chuyên đề “Tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”, Đoàn giám sát của HĐND tỉnh đã ban hành đề cương yêu cầu báo cáo, tổ chức làm việc với UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố và một số chủ đầu tư có sử dụng vốn đầu tư công năm 2024.

Trên cơ sở báo cáo và kết quả làm việc với các đơn vị, địa phương, Đoàn giám sát báo cáo HĐND tỉnh kết quả giám sát như sau:

#### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo các nghị quyết của HĐND tỉnh

Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 174/UBND-KT ngày 08/01/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh. Định kỳ hàng tháng, UBND tỉnh đã tổ chức các cuộc họp về tình hình giải ngân vốn đầu tư công và có nhiều văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phối hợp, hướng dẫn các chủ đầu tư, địa phương xử lý các vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng nhằm triển khai nhiệm vụ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 của các chương trình, dự án.

#### 2. Tình hình thực hiện phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sau khi các nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua

Sau khi các Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2024 được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các Quyết định triển khai thực hiện, cụ thể:

- Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

- Quyết định số 3309/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

- Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (đợt 2).

- Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh về việc bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Nha Trang năm 2024.

- Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh quản lý.

- Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sang năm 2024, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024.

- Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 23/4/2024 của UBND tỉnh về việc bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thị xã, thành phố.

- Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của UBND tỉnh về việc bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thị xã, thành phố.

- Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024.

- Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 sang năm 2024.

- Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh về việc bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố.

Tổng kế hoạch vốn năm 2024 Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh Khánh Hòa là 8.269,13 tỷ đồng<sup>1</sup>. Tính đến ngày 30/9/2024, HĐND tỉnh và UBND tỉnh đã phân bổ kế hoạch vốn 7.266,337 tỷ đồng; số vốn chưa phân bổ 147,193 tỷ đồng<sup>2</sup> và nguồn trái phiếu địa phương năm 2024 đề xuất không phát hành là 855,6 tỷ đồng. Cụ thể từng nguồn vốn như sau:

a) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương đã phân bổ là 4.592,713 tỷ đồng, chưa phân bổ là 147,193 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung đã phân bổ 2.674,906 tỷ đồng.

- Nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất đã phân bổ 1.652,807 tỷ đồng, chưa phân bổ 147,193 tỷ đồng do các dự án chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định.

- Nguồn vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết đã phân bổ 265 tỷ đồng.

<sup>1</sup> Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 là 7.669,13 tỷ đồng; Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 30/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung nguồn vốn NSTW năm 2024 từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi năm 2021 là 600 tỷ đồng.

<sup>2</sup> Nguồn vốn này chưa bao gồm nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2023 chưa phân bổ là 636,843 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn Trung ương (vốn trong nước) đã phân bổ 2.586,624 tỷ đồng.

c) Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (cấp phát từ ngân sách Trung ương) đã phân bổ 47 tỷ đồng.

d) Nguồn vốn đầu tư từ nguồn bội chi (nguồn vốn này là vay lại Chính phủ để thực hiện các dự án ODA) đã phân bổ 40 tỷ đồng.

đ) Nguồn trái phiếu chính quyền địa phương đề xuất không phát hành là 855,6 tỷ đồng.

### **3. Tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 tính đến hết ngày 30/9/2024**

Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 4560/SKHĐT-TH ngày 16/10/2024, đến hết ngày 30/9/2024, tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 so với kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao đạt **40,7%**, thấp hơn tỷ lệ giải ngân bình quân chung của cả nước (tỷ lệ giải ngân chung của cả nước 9 tháng đầu năm 2024 đạt **47,29%**); so với kế hoạch vốn được UBND tỉnh Khánh Hòa giao thực tế (không bao gồm nguồn trái phiếu chính quyền địa phương), tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn 9 tháng năm 2024 đạt **45,4%**. Chi tiết giải ngân theo từng nguồn vốn như sau:

- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (bao gồm: nguồn xây dựng cơ bản tập trung, Nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất, Nguồn vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết): giải ngân đạt 49,3% kế hoạch.

- Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước): giải ngân đạt 37,3% kế hoạch.

- Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (cấp phát từ ngân sách Trung ương): giải ngân đạt 50,5% kế hoạch.

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn bội chi (nguồn vốn này là vay lại Chính phủ để thực hiện các dự án ODA): giải ngân đạt 99,9%.

#### **Kết quả giải ngân của các chủ đầu tư đến ngày 30/9/2024 như sau:**

- Có 19 chủ đầu tư có kết quả giải ngân thấp hơn tỷ lệ giải ngân bình quân của cả nước (47,29%), trong đó có 15 chủ đầu tư có kết quả giải ngân thấp hơn tỷ lệ giải ngân bình quân của tỉnh (45,4%): Sở Thông tin và Truyền thông (0,9%); Văn phòng Tỉnh ủy (2,3%); Sở Du lịch (3,3%); Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (11,1%); Ban quản lý Khu kinh tế Vân phong (16,5%); Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (19,5%); Sở Xây dựng (20,8%); Sở Giao thông Vận tải (24,6%); Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trâm Hương (26,5%); Trường Đại học Khánh Hòa (26,8%); Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang (29,3%); Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông (33,7%); Thành phố Cam Ranh (34,0%); Công an tỉnh (36,1%); Công ty TNHH MTV Khai thác công trình

Thủy lợi Khánh Hòa (36,1%); Sở Khoa học và Công nghệ (45,4%); Sở Văn hóa và Thể thao (46,2%); Huyện Khánh Sơn (46,7%); Thị xã Ninh Hòa (46,9%).

- **Có 20 chủ đầu tư có kết quả giải ngân cao hơn tỷ lệ giải ngân bình quân của cả nước:** Ban quản lý Rừng phòng hộ Bắc Khánh Hòa (48,6%); UBND huyện Trường Sa (49,7%); Ban quản lý dự án Phát triển tỉnh (52,6%); Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh (55,2%); Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (55,6%); Sở Y tế (55,7%); Huyện Cam Lâm (59,4%); Huyện Khánh Vĩnh (62,3%); Huyện Vạn Ninh (63,8%); Huyện Diên Khánh (64,8%); Ban quản lý Rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa (67,5%); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (67,9%); Sở Giáo dục và Đào tạo (72,2%); Thành phố Nha Trang (86,8%); Thanh tra tỉnh (93,9%); Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà (97,0%); Công ty TNHH MTV Lâm sản Khánh Hòa (97,5%); Văn phòng UBND tỉnh (97,9%); Đài Phát thanh truyền hình Khánh Hòa (98,1%); Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (99,1%).

*(Chi tiết kết quả giải ngân theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm)*

#### **4. Các giải pháp UBND tỉnh đã thực hiện để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2024**

4.1. UBND tỉnh đã tăng cường tổ chức các cuộc họp nghe các chủ đầu tư báo cáo tình hình và tiến độ giải ngân các dự án để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các chủ đầu tư, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công năm 2024, nhất là đối với công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, UBND tỉnh đã tổ chức họp và ban hành nhiều văn bản đôn đốc, chỉ đạo đẩy nhanh thực hiện, trong đó:

- Yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định công tác giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án là nhiệm vụ trọng tâm, cần phát huy tính chủ động, tập trung, quyết liệt hơn nữa trong việc lập kế hoạch chi tiết thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đối với từng dự án; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan chức năng khẩn trương thực hiện các nội dung công việc, nhiệm vụ được phân công với trách nhiệm cao nhất nhằm hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng cho các chủ đầu tư dự án theo đúng tiến độ đề ra.

- Tăng cường làm việc trực tiếp với người dân, thực hiện công tác dân vận để nắm bắt tâm tư nguyện vọng, vận dụng linh hoạt, hiệu quả các quy định của pháp luật để giải quyết các khiếu nại, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của người dân; phối hợp với các chủ đầu tư để ưu tiên giải phóng mặt bằng tại các vị trí là nút thắt về tiến độ thi công (như khu vực xử lý nền đất yếu, công trình hạ tầng kỹ thuật, khu vực đường tiếp cận thi công,...).

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan nghiên cứu đề xuất giải pháp có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế địa phương và các quy định của pháp luật hiện hành nhằm đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng phục vụ thi công công trình trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố. Trong đó, việc tổ

chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải đảm bảo tính kiên quyết, kịp thời và đúng pháp luật, tránh tình trạng kéo dài làm giảm hiệu lực pháp luật, hiệu quả đối với công tác này.

- Tổ chức, sắp xếp bộ máy, bổ sung tăng cường nguồn nhân lực đảm bảo số lượng, chất lượng đáp ứng tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng theo kế hoạch đề ra, không để xảy ra tình trạng đùn đẩy công việc, thiếu trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ này.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố (nơi có các dự án đầu tư công trọng điểm theo Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 22/12/2023 của Tỉnh ủy) cần tập trung lực lượng, quyết liệt, đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kịp thời bàn giao mặt bằng nhà đầu tư, đảm bảo hoàn thành các dự án đầu tư công trọng điểm theo đúng tiến độ đề ra.

- Phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng để đảm bảo an ninh trật tự, an ninh chính trị, an sinh xã hội tại các khu vực dự án.

4.2. Trên cơ sở đánh giá những nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến việc thực hiện và giải ngân các dự án chậm tiến độ, UBND tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung sau:

a) Đối với các dự án khởi công mới: Yêu cầu các chủ đầu tư khẩn trương thực hiện hoàn thành các thủ tục đầu tư (lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế dự toán,...), lựa chọn nhà thầu để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đã giao.

b) Đối với các dự án đã thi công, không vướng bồi thường, giải phóng mặt bằng, hoặc chỉ vướng một phần bồi thường, giải phóng mặt bằng: Yêu cầu các chủ đầu tư đôn đốc nhà thầu thi công đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đảm bảo đạt và vượt tiến độ đề ra, kịp thời thanh toán phần khối lượng hoàn thành, đã được nghiệm thu, không để dồn hồ sơ thanh toán và giải ngân vào thời điểm cuối năm.

c) Đối với dự án bị vướng bồi thường, giải phóng mặt bằng không thể thi công:

- Yêu cầu các Chủ đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn xử lý các khó khăn, vướng mắc còn tồn tại, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan làm việc với các chủ đầu tư, địa phương để kịp thời hướng dẫn, xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và công tác xác định giá đất cụ thể tính bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư.

d) Tiếp tục phân bổ hết nguồn còn lại chưa phân bổ của năm 2024 trong các kỳ họp của HĐND tỉnh; rà soát, điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2024 của các dự án không có khả năng thực hiện và giải ngân hết kế hoạch vốn thực tế năm 2024 để bố trí cho các dự án có tiến độ giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn trong năm 2024.

4.3. Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia, UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tiếp tục tập trung triển khai bảo đảm tiến độ hoàn thành từng chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể theo Kế hoạch số 6214/KH-UBND ngày 10/6/2024 của UBND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2024. Các sở, ban, ngành theo chứng năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục bám sát Kế hoạch số 6214/KH-UBND ngày 10/6/2024 của UBND tỉnh, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương thực hiện đến từng chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt; kịp thời phân công cán bộ, ưu tiên thẩm định hồ sơ các chỉ tiêu, tiêu chí theo lĩnh vực phân công của địa phương gửi lên, quá trình thẩm định, đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí cần xem xét theo hướng linh hoạt, đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Giao UBND huyện Khánh Sơn và UBND huyện Khánh Vĩnh tiếp tục xây dựng các phương án, giải pháp, chính sách cụ thể, quy chế phối hợp giữa các đơn vị, địa phương trên địa bàn để đẩy nhanh các công việc, hoàn thành các công trình, dự án theo đúng tiến độ, yêu cầu về chất lượng, đảm bảo giải ngân nguồn vốn đã được phân bổ trong năm 2024 đối với các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Khẩn trương thực hiện hoàn chỉnh các thủ tục về đất đai (đặc biệt là cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) đảm bảo việc hỗ trợ xây dựng mới, hỗ trợ sửa chữa nhà theo đúng quy định, kịp thời tổng hợp các vướng mắc trong quá trình thực hiện để báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan để hoàn thành các nội dung, nhiệm vụ được giao thực hiện, không để tồn đọng chậm trễ việc giải ngân vốn đầu tư trong năm 2024. Các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ UBND huyện Khánh Sơn, UBND huyện Khánh Vĩnh trong việc triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao, kịp thời báo cáo, tham mưu các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh đúng theo quy định.

4.4. Ngoài ra, liên quan đến việc triển khai Luật Đất đai năm 2024, để đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024

Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

### **5. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

Tỷ lệ giải ngân 9 tháng năm 2024 còn thấp đã ảnh hưởng đến việc hoàn thành kế hoạch đầu tư công, một số chương trình, dự án chậm tiến độ ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Kết quả giải ngân thấp chủ yếu do các tồn tại, nguyên nhân sau:

*Thứ nhất*, nguồn vốn trái phiếu chính quyền địa phương đề xuất không phát hành là 855,6 tỷ đồng. HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 về việc bãi bỏ Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh phê duyệt Đề án sơ bộ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tỉnh Khánh Hòa năm 2024; UBND tỉnh đã có văn bản số 8032/UBND-KT ngày 14/8/2024 báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đề xuất điều chỉnh giảm nguồn trái phiếu chính quyền địa phương năm 2024. Tuy nhiên, đến nay nội dung này chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2024 dẫn đến ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh Khánh Hòa.

*Thứ hai*, việc chậm phân bổ vốn đầu tư công năm 2024. Đến thời điểm giám sát, số vốn chưa phân bổ là 147,193 tỷ đồng<sup>3</sup> và nguồn trái phiếu địa phương năm 2024 đề xuất không phát hành là 855,6 tỷ đồng.

*Thứ ba*, thủ tục đầu tư (lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế dự toán,...), lựa chọn nhà thầu chậm. Theo quy định của Luật Đầu tư công, các dự án khởi công mới năm 2024 được giao kế hoạch vốn hàng năm sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư. Tiếp đó, dự án phải thực hiện các thủ tục thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, thời gian thường kéo dài từ 7-9 tháng; đồng thời phải tiến hành công tác phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình, lựa chọn nhà thầu,... Điều này ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân của dự án.

*Thứ tư*, việc thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng hiện nay gặp vướng mắc do công tác xác định giá đất cụ thể tính bồi thường, hỗ trợ tái định cư ở cấp huyện triển khai rất chậm, dẫn đến chậm trễ trong phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và ban hành Quyết định thu hồi đất, tổ chức chi trả bồi thường để nhận bàn giao mặt bằng thi công dự án, làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân của dự án.

Mặc dù UBND tỉnh đã tổ chức nhiều buổi khảo sát thực tế các dự án, làm việc trực tiếp với các địa phương, tổ chức các cuộc họp để nghe báo cáo tình hình thực hiện các dự án, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phối hợp, hướng dẫn các chủ đầu tư, địa phương trong việc xử lý các vướng mắc nhưng đến nay công tác giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện dự án của

<sup>3</sup> Nguồn vốn này chưa bao gồm nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2023 chưa phân bổ là 636,843 tỷ đồng.

một số địa phương vẫn chưa có những chuyển biến tích cực như Nha Trang<sup>4</sup>, Ninh Hòa<sup>5</sup>, Cam Ranh<sup>6</sup>...

Sau khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh còn chậm ban hành các quy định liên quan đến chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nên các địa phương gặp nhiều khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án. Bên cạnh đó, một trong những nguyên nhân dẫn đến công tác giải phóng mặt bằng hiện nay chậm là do nguồn nhân lực cấp huyện bố trí thực hiện công tác bồi thường tại các huyện, thị xã, thành phố còn ít so với nhu cầu giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án ngày càng tăng của địa phương; đồng thời, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có tâm lý đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng.

## 6. Kiến nghị

Để phân đầu giải ngân trên 95% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 được giao theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Đoàn giám sát kiến nghị HĐND tỉnh yêu cầu UBND tỉnh và các địa phương, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc, khẩn trương và quyết liệt các nội dung sau đây:

**6.1.** UBND tỉnh xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của các cấp, các ngành và các địa phương; chủ động, linh hoạt, kịp thời trong tổ chức chỉ đạo điều hành; xác định rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc phát sinh của từng dự án, nhất là các dự án trọng điểm; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; đề cao kỷ luật, kỷ cương, tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu cố tình gây khó khăn, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn, trong đó cần tập trung một số nội dung sau:

a) Tiếp tục làm việc với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép giảm nguồn vốn trái phiếu chính quyền địa phương năm 2024 của tỉnh Khánh Hòa và loại trừ nguồn trái phiếu chính quyền địa phương khi tính tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 của tỉnh Khánh Hòa.

<sup>4</sup> Các dự án vướng GPMB trên địa bàn thành phố Nha Trang: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Vĩnh Trung - Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang; Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang (CCSEP); Đập ngăn mặn trên sông Cái; BTHT để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Trường CĐ Sư phạm Nha Trang; Cơ sở hạ tầng khu trường học, đào tạo, dạy nghề Bắc Hòn Ông, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang; Khu tái định cư tại xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang; Đầu tư xây dựng CSHT chống ngập lụt, xói lở khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh; Kè bờ hữu sông Cái và kè bờ sông Cái qua xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang; Đầu tư xây dựng tiêu thoát lũ các xã Diên Sơn-Diên Điền-Diên Phú, huyện Diên Khánh đoạn qua xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang; Dải cây xanh cách ly cụm công nghiệp Đắc Lộc; Đường Quốc lộ 1A đi cầu Bến Miếu, đoạn Quốc lộ đến tiểu đoàn 2-E23; Trụ sở Trung tâm chỉ huy Cảnh sát PCCC tỉnh.

<sup>5</sup> Các dự án vướng GPMB trên địa bàn thị xã Ninh Hòa: Dự án Thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1; Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B); Hệ thống kênh đập dâng chi Trù (kênh Văn Định đoạn thượng lưu); Kè, đập ngăn mặn sông Đá Hàn; Đường Minh Mạng thị xã Ninh Hòa (giai đoạn 2); Khu tái định cư đường Minh Mạng, phường Ninh Hiệp.

<sup>6</sup> Các dự án vướng GPMB trên địa bàn thành phố Cam Ranh: Đầu tư xây dựng CSHT chống ngập lụt, xói lở khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, kè bờ hữu sông Cái và kè bờ sông Cái qua xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang; Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát lũ của 02 hồ chứa nước Suối Hành, Tà Rục.

b) Khẩn trương trình HĐND tỉnh phân bổ các nguồn vốn chưa phân bổ; đồng thời, tiếp tục rà soát, điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2024 của các dự án không có khả năng thực hiện và giải ngân hết kế hoạch vốn để bố trí cho các dự án có tiến độ giải ngân tốt, các dự án có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn trong năm 2024, bảo đảm tuân thủ thời gian điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

c) Về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án

- Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương thực hiện hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng các dự án thực hiện trên địa bàn mình quản lý. UBND tỉnh kịp thời xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh để các địa phương hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng đúng tiến độ đề ra.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư dự án có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị ở các huyện, thị xã, thành phố để đẩy nhanh tiến độ thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng; yêu cầu các nhà thầu tập trung thực hiện dự án tại các vị trí đã có mặt bằng sạch được địa phương bàn giao.

- Nghiên cứu phương án điều động, bổ sung nhân sự có chuyên môn thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cho UBND các huyện, thị xã, thành phố để khắc phục tình trạng thiếu nhân lực theo đề xuất, kiến nghị của UBND cấp huyện.

d) Chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành các thủ tục đầu tư (lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán,...), đẩy nhanh công tác lựa chọn nhà thầu, đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh khối lượng thi công, thanh toán khối lượng hoàn thành theo tháng, đảm bảo giải ngân tháng sau cao hơn tháng trước, hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 được giao; thực hiện tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư đúng quy định; lập hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng xây dựng, không để dồn vào thời điểm cuối năm.

đ) Đến thời điểm hết niên độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 (đến hết ngày 31/01/2025), trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 của các chủ đầu tư, UBND tỉnh xem xét, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của các chủ đầu tư theo Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh, xác định trách nhiệm cụ thể các cá nhân, tập thể và các Sở, ngành có liên quan đến việc không hoàn thành giải ngân kế hoạch năm 2024, báo cáo kết quả đến Thường trực HĐND tỉnh để xem xét, tiếp tục giám sát.

**6.2.** Đề nghị Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong việc đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư công của Trung ương, của cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố. Nghiên cứu thành lập Ban Chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cấp huyện; đồng thời, đôn đốc đẩy nhanh giải ngân nguồn vốn phân cấp cho cấp huyện và nguồn vốn

các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố theo Kết luận số 519-KL/TU ngày 14/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**6.3.** Giao Ban Pháp chế HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan nghiên cứu trình HĐND tỉnh ban hành chính sách đặc thù của tỉnh Khánh Hòa về việc thuê người lao động có chuyên môn làm việc tại các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trong năm 2025.

Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

*Nơi nhận:*

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch HĐND tỉnh (báo cáo);
- Thành viên Đoàn giám sát (theo NQ số 70/NQ-HĐND ngày 12/7/2024);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, TN&MT, NN&PTNT;
- BQL KKT Vân Phong;
- Các Ban QLDA: Phát triển, Giao thông, NN&PTNT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TN, ĐN, TH.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT  
TRƯỞNG ĐOÀN**



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH  
Trần Mạnh Dũng**

PHỤ LỤC 1

TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024



Kèm theo Báo cáo số 210 /BC-ĐGS ngày 11/11/2024 của Đoàn giám sát)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023; Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 30/3/2024	Kế hoạch vốn năm 2024 tính Khánh Hòa giao thực tế	Nguồn vốn đề nghị Trung ương điều chỉnh giảm	Giải ngân đến 30/9/2024			Ghi chú
					Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (so với Kế hoạch Chính phủ giao) (%)	Tỷ lệ giải ngân (so với Kế hoạch Tỉnh giao thực tế) (%)	
	<b>TỔNG SỐ</b>	8.269.130	7.413.530	855.600	3.362.770	40,7	45,4	
A	<b>VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (KHÔNG BAO GỒM NGUỒN BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG)</b>	4.739.906	4.739.906	0	2.335.394	49,3	49,3	
	<i>Trong đó:</i>							
1	Chi xây dựng cơ bản tập trung	2.674.906	2.674.906	0	1.577.051	59,0	59,0	
2	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.800.000	1.800.000	0	583.686	32,4	32,4	
3	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	265.000	265.000	0	174.657	65,9	65,9	
B	<b>VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>	2.633.624	2.633.624	0	987.436	37,5	37,5	
I	VỐN TRONG NƯỚC	2.586.624	2.586.624	0	963.721	37,3	37,3	
II	VỐN NƯỚC NGOÀI	47.000	47.000	0	23.715	50,5	50,5	
C	<b>NGUỒN BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	40.000	40.000	0	39.940	99,9	99,9	
D	<b>NGUỒN VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG</b>	855.600	0	855.600				

PHỤ LỤC 2

TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 THEO KẾ HOẠCH ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO PHẦN THEO CHỦ ĐẦU TƯ

(theo thứ tự giải ngân từ thấp đến cao)

(Kèm theo Báo cáo số 210/BC-DGS ngày 11/11/2024 của Đoàn giám sát)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024								Giải ngân đến 30/9/2024							Trong đó: Giải ngân từ ngày 01/9 đến 30/9/2024	Chi chú	
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Trong đó:					Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ	Tỷ lệ giải ngân (%)			
					Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ											
(1)	Sở TTTT	55.000	55.000	0	0	0	0	0	0	481	481	0	0	0	0	0	0,9	0	
1	Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa (giai đoạn 1)	55.000	55.000							481	481						0,9	0	
(2)	Vấn phòng Tỉnh ủy	10.972	0	10.972	0	0	0	0	0	249	0	249	0	0	0	0	2,3	249	
1	Xây dựng Hệ thống thông tin lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy	10.972		10.972						249		249					2,3	249	
(3)	Sở Du lịch	4.440	4.440	0	0	0	0	0	0	147	147	0	0	0	0	0	3,3	0	
1	Trung tâm điều hành thông tin, hỗ trợ khách du lịch	4.440	4.440							147	147						3,3	0	
(4)	BCHQS tỉnh	52.374	50.220	0	0	2.154	0	0	0	5.823	4.498	0	0	1.325	0	0	11,1	119	
1	Nhà ở dân quân Ban Chỉ huy quân sự huyện Khánh Vĩnh	5.200	5.200							3.945	3.945						75,9	119	
2	Đường cơ động và bến cập tàu xã đảo Ninh Vân	36.020	36.020							0							0,0	0	
3	Nhà làm việc Sở chỉ huy Tiểu khu Quân sự tỉnh Stungtreng/Campuchia	9.000	9.000							553	553						6,1	0	
4	Rà phá bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2021-2025	2.154				2.154				1.325				1.325			61,5	0	
(5)	BQL KKT Vân phong	259.593	13.945	165.362	0	80.286	0	0	0	42.713	13.175	12.857	0	16.681	0	0	16,5	2.757	
1	Đường giao thông ngoại cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong	80.286				80.286				16.681				16.681			20,8	369	
2	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B)	43.767	3.405	40.362						15.716	3.405	12.311					35,9	541	
3	Nâng cấp mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến nút giao Tỉnh lộ 1)	70.245	245	70.000						324	244	80					0,5	17	
4	Nâng cấp hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng (50,28ha) và mở rộng thêm 13ha Khu tái định cư Xóm Quẩn	38	38							0							0,0	0	
5	Nâng cấp, mở rộng đường Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa	152	152							152	152						100,0	46	
6	Nâng cấp mở rộng đường giao thông từ Quốc lộ 1 đến cảng Hòn Khói (ĐT.651D và đoạn ĐT.652B)	731	731							0							0,0	0	
6	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa	64.374	9.374	55.000						9.840	9.374	466					15,3	1.784	
(6)	BQL, DADT XD các CT NN&PTNT	80.513	73.513	7.000	0	0	0	0	0	15.671	14.066	1.605	0	0	0	0	19,5	1.862	
1	Hệ thống kênh đáp dăng Chi Trừ (Kênh Vân Đình đoạn thượng lưu)	22.961	22.961							6.288	6.288						27,4	0	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Giải ngân đến 30/9/2024							Ghi chú		
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							Tỷ lệ giải ngân (%)	Trong đó: Giải ngân từ ngày 01/9 đến 30/9/2024
			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ			
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở Khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, kê bờ hữu sông Cái và kê bờ sông Cái qua xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang	38.215	38.215						1.685	1.685							4,4	0
3	Tiểu thoát lũ các xã Diên Sơn - Diên Điền - Diên Phú	937	937						936	936							99,9	0
4	Đường D30 - Kết nối đường 23 tháng 10 với đường Võ Nguyên Giáp	8.900	8.900						2.948	2.948							33,1	1.862
5	Chỉnh trị hạ lưu Sông Tắc (giai đoạn II), thành phố Nha Trang	2.500	2.500						2.209	2.209							88,4	0
6	Khu tái định cư tại xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang	7.000	7.000						1.605	1.605							22,9	0
(7)	Sở Xây dựng	1.032	1.032	0	0	0	0	0	215	215	0	0	0	0	0	20,8	0	
1	Trụ sở chung cho các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trụ sở chung cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội đặc thù của tỉnh	1.032	1.032						215	215							20,8	0
(8)	Sở GTVT	66.550	66.550	0	0	0	0	0	16.403	16.403	0	0	0	0	0	24,6	5.344	
1	Cầu huyện từ Vạn Giã đi Vạn Thắng (trên trục đường Nguyễn Huệ)	13.300	13.300						5.903	5.903							38,6	0
2	Mở rộng, cải tạo một số vị trí đường cong nằm trên đường đèo Khánh Sơn	13.106	13.106						1.180	1.180							9,0	0
3	Sửa chữa đường Xóm Mới - xã Cam Thịnh Tây	11.000	11.000						3.243	3.243							29,5	2.647
4	Sửa chữa đường ĐT.653D (Hương lộ 62)	12.000	12.000						3.299	3.299							27,5	2.697
5	Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B)	13.000	13.000						649	649							5,0	0
6	Sửa chữa đường ĐT.651E (Xuân Sơn)	352	352						352	352							100,0	0
7	Sửa chữa đường ĐT.652D (Tỉnh lộ 1B)	202	202						202	202							100,0	0
8	Sửa chữa đường ĐT.657I (Nguyễn Tất Thành)	257	257						246	246							95,7	0
9	Sửa chữa đường ĐT.657K (Đường lên Khu du lịch Yersin)	354	354						350	350							98,9	0
10	Sửa chữa đường ĐT.651D (Tỉnh lộ 7)	247	247						247	247							100,0	0
11	Sửa chữa đường ĐT.656 (Tỉnh lộ 9)	278	278						278	278							100,0	0
12	Sửa chữa đường ĐT.653 (Tỉnh lộ 2)	454	454						454	454							100,0	0
(9)	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trầm Hương	1.406	1.406	0	0	0	0	0	373	373	0	0	0	0	0	26,5	0	
1	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Bắc Khánh Vĩnh giai đoạn 2021 - 2025	1.406	1.406						373	373							26,5	0
(10)	Trường Đại học Khánh Hòa	55.821	18.371	37.450	0	0	0	0	14.985	5.875	9.110	0	0	0	0	26,8	198	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Giới ngân đến 30/9/2024							Tỷ lệ giải ngân (%)	Trong đó: Giải ngân từ ngày 01/9 đến 30/9/2024	Chú chú
		Trong đó:							Trong đó:									
		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ				
1	Nâng cấp trang thiết bị phục vụ giảng dạy và công tác quản lý Trường Đại học Khánh Hòa	53.821	18.371	37.450				14.985	5.875	9.110						26,8	198	
(11)	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	2.000	2.000	0	0	0	0	586	586	0	0	0	0	0	0	29,3	575	
1	Xây dựng hệ thống phần mềm quản trị nhà trường của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	2.000	2.000					586	586							29,3	575	
(12)	BQL ĐAĐT ND các CT GT	2.277.424	21.303	142.396	13.725	2.100.000	0	0	768.237	18.188	4.169	1.619	744.261	0	0	33,7	402.828	
1	CSHT khu trường học, đào tạo và dạy nghề Bắc Hòa Ông	6.885			6.885			0								0,0	0	
2	Dự án thành phần xây lắp thuộc Dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.636 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận	500.000				500.000		345.409				345.409				69,1	338.830	
3	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ tái định cư thuộc Dự án đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.636 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận	21.398	17.843	3.555				20.061	17.843	2.218						93,8	0	
4	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Xiển	2.000	2.000					345	345							17,3	0	
5	Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ sân bay Cam Ranh đến cầu Long Hồ	21.681		14.841	6.840			1.619		1.619						7,5	0	
6	Xây dựng mới thay thế 03 cầu: Thước Ngựa, Sông Giang, Sông Chá trên tuyến Tỉnh lộ 8B, huyện Khánh Vĩnh	23.000		23.000				1.100		1.100						4,8	28	
7	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Bình Khiêm - Hà Ra, thành phố Nha Trang (giai đoạn 1)	1.000		1.000				222		222						22,2	0	
8	Dự án thành phần I: Dự án xây dựng Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh (thuộc Dự án Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh)	100.000		100.000				629		629						0,6	0	
9	Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 1A - ĐT652B (Quốc lộ 1 đến vòng xoay Ninh Diêm)	730	730					0								0,0	0	
10	Nâng cấp, mở rộng đường Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa	730	730					0								0,0	0	
11	Dự án thành phần I thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn I	1.600.000				1.600.000		398.852				398.852				24,9	63.970	
(13)	Thành phố Cam Ranh	443.833	145.883	225.470	4.800	67.680	0	0	150.964	76.337	64.660	4.344	5.623	0	0	34,0	14.535	
1	Trường Mầm non Cam Nghĩa (diện mới), Hàng mục: Xây mới 8 phòng học, nhà hành chính, sân chơi, công tường rào, nhà trường trực	4.800			4.800			4.344		4.344						90,5	549	
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát lũ của 02 hồ chứa nước Suối Hành, Trà Rục	66.779	15.779			51.000		655				655				1,0	0	
3	Hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất thành phố Cam Ranh giai đoạn 2021-2025	257	257					0								0,0	0	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Giải ngân đến 30/9/2024							Ghi chú		
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ		Tỷ lệ giải ngân (%)	Trong đó: Giải ngân từ ngày 01/9 đến 30/9/2024
4	Đường Lê Duẩn - đoạn 3 (từ đường Nguyễn Lương Bằng đến đường Lê Lợi (đường C1))	74.470		64.470			10.000		29.618		28.963		653				39,8	0
5	Nguồn bổ sung cơ nưc tiêu cho TP Cam Ranh	108.883	62.883	46.000					56.094	52.773	3.321						51,5	278
6	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (TP Cam Ranh)	11.520	11.520						6.624	6.624							57,5	2.200
7	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thành phố Cam Ranh)	9.480	2.800				6.680		5.428	1.113			4.315				57,3	248
8	Vốn phân cấp Thành phố Cam Ranh	167.644	32.644	115.000					48.201	15.827	32.374						28,8	11.251
(14)	CA tỉnh	140.318	109.818	30.500	0	0	0	0	50.683	38.822	11.861	0	0	0	0		36,1	7.228
1	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Cam Phước Đông, thành phố Cam Ranh	4.200	4.200						304	304							7,2	0
2	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa	5.000	5.000						203	203							4,1	0
3	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Cam Thịnh Tây, thành phố Cam Ranh	4.400	4.400						402	402							9,1	0
4	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Cam Thành Nam, thành phố Cam Ranh	4.100	4.100						255	255							6,2	0
5	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Đông, thị xã Ninh Hòa	3.800	3.800						3.308	3.308							87,1	1.801
6	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Bình, thị xã Ninh Hòa	3.700	3.700						3.464	3.464							93,6	0
7	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Lạc, thị xã Ninh Hòa	4.300	4.300						1.622	1.622							37,7	0
8	Trung tâm chi huy Cảnh sát PCCC tỉnh Khánh Hòa	14.618	14.618						5.354	5.354							36,6	0
9	Cải tạo, sửa chữa khu nhà tầng thư Công an tỉnh Khánh Hòa	5.000	5.000						4.371	4.371							87,4	0
10	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Lộc, thị xã Ninh Hòa	3.400	3.400						1.226	1.226							36,1	0
11	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Diên An, huyện Diên Khánh	3.400	3.400						3.041	3.041							89,4	0
12	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Diên Phú, huyện Diên Khánh	3.500	3.500						98	98							2,8	0
13	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Diên Tân, huyện Diên Khánh	3.700	3.700						1.229	1.229							33,2	0
14	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh	4.000	4.000						295	295							7,4	0
15	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Khánh Bình, huyện Khánh Vĩnh	3.900	3.900						1.977	1.977							50,7	0
16	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Khánh Thành, huyện Khánh Vĩnh	4.400	4.400						2.347	2.347							53,3	0
17	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Cam Bình, thành phố Cam Ranh	4.100	4.100						1.128	1.128							27,5	906
18	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa	4.400	4.400						1.606	1.606							36,5	1.397

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Giải ngân đến 30/9/2024							Chị chú	
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Tỷ lệ giải ngân (%)	Trong đó: Giải ngân từ ngày 01/9 đến 30/9/2024		
			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát		Vốn vay lại Chính phủ	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ				Vốn ODA cấp phát
19	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa	4.300	4.300					1.571	1.571						36,5	1.367	
20	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Tây, thị xã Ninh Hòa	4.600	4.600					1.190	1.190						25,9	974	
21	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Khánh Phú, huyện Khánh Vĩnh	4.000	4.000					1.453	1.453						36,3	0	
22	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Khánh Hiệp, huyện Khánh Vĩnh	4.100	4.100					1.060	1.060						25,9	40	
23	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Khánh Thượng, huyện Khánh Vĩnh	4.800	4.800					229	229						4,8	0	
24	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Khánh Đông, huyện Khánh Vĩnh	4.100	4.100					1.089	1.089						26,6	40	
25	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh	1.500	1.500					347	347						23,1	347	
26	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Suối Tiên, huyện Diên Khánh	1.500	1.500												0,0	0	
27	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Diên Hòa, huyện Diên Khánh	1.500	1.500												0,0	0	
28	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Sơn Lâm, huyện Khánh Sơn	1.500	1.500												0,0	0	
29	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn	1.500	1.500												0,0	0	
30	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa	1.500	1.500					351	351						23,4	351	
31	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Xuân Sơn, huyện Vạn Ninh	1.500	1.500												0,0	0	
32	Đường Quốc lộ 1A đi cầu Bến Miếu - đoạn Quốc lộ đến Tiểu đoàn 2-E23	20.000		20.000				11.163		11.163					55,8	5	
(15)	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Khánh Hòa	22.500	22.500	0	0	0	0	0	8.128	8.128	0	0	0	0	0	36,1	0
1	Sửa chữa kênh và công trình trên kênh Chính Bắc - Đập dâng sông Cãi	8.000	8.000						2.968	2.968					37,1	0	
2	Sửa chữa đập dâng Gò Mè, huyện Diên Khánh	12.000	12.000						4.211	4.211					35,1	0	
3	Sửa chữa kênh và công trình trên kênh chính nam - Hồ chứa nước Suối Dầu	2.500	2.500						949	949					38,0	0	
(16)	Sở KH&CN	63.000	63.000	0	0	0	0	0	28.625	28.625	0	0	0	0	45,4	5.674	
1	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Khánh Hòa	33.000	33.000						21.093	21.093					63,9	5.674	
2	Trạm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	30.000	30.000						7.532	7.532					25,1	0	
(17)	Sở VHTT	5.592	5.592	0	0	0	0	0	2.585	2.585	0	0	0	0	46,2	5	
1	Tôn tạo cảnh quan di tích địa điểm lưu niệm Tàu C233	300	300						10	10					3,3	0	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Giải ngân đến 30/9/2024							Ghi chú		
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ		Tỷ lệ giải ngân (%)	Trong đó: Giải ngân từ ngày 01/9 đến 30/9/2024
2	Tu bổ di tích Đình Mỹ Thanh	422	422						421	421							99,8	5
3	Tu bổ di tích Đình Thanh Minh	2.020	2.020						465	465							23,0	0
4	Tu bổ di tích Đình Thanh Châu	2.850	2.850						1.689	1.689							59,3	0
(18)	Huyện Khánh Sơn	318.866	193.114	23.900	0	101.852	0	0	148.923	39.350	5.370	0	54.209	0	0	0	46,7	20.738
1	Trường Mầm non Sao Mai	10.000	10.000						847	847							8,5	0
2	Trường mầm non Phong Lan	8.000	8.000						663	663							8,3	0
3	Trường THCS Sơn Lâm	6.300	6.300						881	881							13,6	546
4	Nhà thiếu nhi huyện Khánh Sơn	8.754	8.754						6.469	6.469							73,9	0
5	Dự án hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất giai đoạn 2021-2025 (huyện Khánh Sơn)	832	832						289	289							34,7	0
6	Xây dựng cầu Sơn Trung huyện Khánh Sơn	4.514	4.514						4.514	4.514							100,0	0
7	Đập dâng Tô Hạp I	17.000	17.000						13.296	13.296							78,2	59
8	Kè chống sạt lở hai bên bờ sông Tô Hạp, đoạn qua xã Sơn Bình, Sơn Lâm, Thành Sơn	25.000	15.400	9.600					4.001	4.001							16,0	1.510
9	Kè chống sạt lở bờ sông Tô Hạp đoạn qua xã Sơn Hiệp và Sơn Bình	18.000	18.000						2.976	2.976							16,5	1.179
10	Xây dựng Cầu Tô Lương	12.000	12.000						906	906							7,6	722
11	Xây dựng mới cầu trên đường Đ6 (Ngã ba Kim Đồng - Lạc Long Quân)	7.000		7.000					1.244	1.244							17,8	818
12	Hệ thống nước sinh hoạt xã Sơn Trung	3.800		3.800					3.224	3.224							84,8	3.224
13	Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu cho huyện Khánh Sơn	13.099	13.099						1.819	1.819							13,9	1.819
14	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (huyện Khánh Sơn)	4.000	4.000						4.000	4.000							100,0	1.238
15	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (huyện Khánh Sơn)	35.371	318			35.053			22.986	219			22.767				63,0	2.156
16	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (huyện Khánh Sơn)	100.660	33.861			66.799			48.385	16.943			31.442				48,1	4.752
17	Vốn phân cấp Huyện Khánh Sơn	44.336	40.836	3.500					32.429	31.527	902						73,1	2.715
(19)	Thị xã Ninh Hòa	394.989	280.755	75.000	0	39.234	0	0	185.088	119.528	29.658	0	35.902	0	0	0	46,9	31.936
1	Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2-6	12.300	12.300						0								0,0	0
2	Kè, đập ngăn mặn sông Đá Hân	12.300	12.300						0								0,0	0
3	Đề kè chống xói lở hai bờ sông, lạch Cầu Treo và khơi thông dòng chảy (đoạn từ cầu Bà Hà đến cầu Treo)	63.844	0	25.000		38.844			35.902				35.902				56,2	7.959
4	Kè chắn bão Thanh Mỹ, giai đoạn 2, đoạn từ cầu Nhà trẻ đến cụm chia nước cuối bầu	4.800	4.800						4.441	4.441							92,5	0

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Giải ngân đến 30/9/2024							Chú chú		
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							Tỷ lệ giải ngân (%)	Trung số: Giải ngân từ ngày 01/9 đến 30/9/2024
			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSCT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSCT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ			
5	Hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất thị xã Ninh Hòa giai đoạn 2021-2025	203	203						0								0,0	0
6	Dự án thành phần 2 của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 (Tiểu dự án giải phóng mặt bằng đoạn đi qua địa phận tỉnh Khánh Hòa)	100	100						0								0,0	0
7	Tuyến đường gom đê Quốc lộ 26B; Lý trình: Km10+031 - Km11+744	21.500	21.500						583	583							2,7	341
8	Cầu qua sông Cái Ninh Bình - Ninh Phụng	34.000	34.000						17.321	17.321							50,9	5.205
9	Đường Minh Mạng, thị xã Ninh Hòa (giai đoạn 2)	21.000	21.000						711	711							3,4	711
10	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (thị xã Ninh Hòa)	34.410	34.410						34.410	34.410							100,0	5.052
11	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thị xã Ninh Hòa)	633	243			390			0	0							0,0	0
12	Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu cho TX Ninh Hòa	67.667	67.667						1.113	1.113							1,6	0
13	Vốn phân cấp Thị xã Ninh Hoà	121.832	71.832	50.000					90.607	60.949	29.658						74,4	12.668
(20)	BQL Rừng phòng hộ Bắc Khánh Hòa	1.400	1.400	0	0	0	0	0	681	681	0	0	0	0	0	0	48,6	0
1	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Vạn Ninh, Ninh Hòa giai đoạn 2021 - 2025	1.400	1.400						681	681							48,6	0
(21)	UBND huyện Trường Sa	10.700	2.179	8.521	0	0	0	0	5.321	2.072	3.249	0	0	0	0	0	49,7	1.720
1	Nhà tập luyện thể thao đa năng huyện Trường Sa	5.900	2.179	3.721					3.810	2.072	1.738						64,6	209
2	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trụ sở UBND huyện và Nhà Thư viện huyện Trường Sa	4.800		4.800					1.511		1.511						31,5	1.511
(22)	Ban QL, DA Phát triển tỉnh	704.135	531.365	59.117	33.653	0	40.000	40.000	370.216	300.642	3.000	4.733	0	21.901	39.940		52,6	14.016
1	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (giai đoạn 2)	33.900	33.900						8.155	8.155							24,1	1.376
2	Xây dựng Nhà đa năng kết hợp phòng bộ môn, kho thiết bị trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	6.000	6.000						4.469	4.469							74,5	176
3	Sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và xây mới lý túc xã Trường trung cấp nghề Cam Ranh	9.606			9.606				2.205		2.205						23,0	2.149
4	Sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề Ninh Hòa	1.570			1.570				1.539		1.539						99,3	0
5	BHTH để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Trường CD Sư phạm Nha Trang	21.487			21.487				21		21						0,1	0
6	Xây dựng Nhà xưởng thực hành tại cơ sở mới của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	990			990				948		948						95,8	0
7	Xây dựng Cung Văn hóa Thuần nư tỉnh Khánh Hòa	248.000	188.883	39.117					94.759	91.759	3.000						38,2	9.163
8	Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang	10.617	10.617						7.547	7.547							71,1	411

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Giải ngân đến 30/9/2024							Ghi chú		
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							Tỷ lệ giải ngân (%)	Trong đó: Giải ngân từ ngày 01/9 đến 30/9/2024
			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TV hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TV hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ			
9	Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang	120.000	40.000					40.000	40.000	70.306	8.465				21.901	39.940	58,6	0
10	Xây dựng trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh	200.000	200.000							157.344	157.344						78,7	0
11	Xây dựng mới Trường Trung cấp nghề Diên Khánh	1.285	1.285							752	752						58,5	0
12	Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh	14.120	14.120							2.543	2.543						18,0	661
13	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị Trung tâm Bảo trợ xã hội Khánh Hòa	11.000	11.000							1.051	1.051						9,6	0
14	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc tạm các cơ quan tỉnh Tại số 178 Trần Quý Cáp, số 135 Thống Nhất, số 05 đường 02 tháng 4 thành phố Nha Trang	5.440	5.440							5.399	5.399						99,2	31
15	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc tạm tại số 05 Pasteur, thành phố Nha Trang	12.671	12.671							12.616	12.616						99,6	47
16	Cải tạo, sửa chữa Trường Đại học Khánh Hòa	7.449	7.449							542	542						7,3	0
(23)	BCH ĐDBP tỉnh	6.340	6.340	0	0	0	0	0	0	3.499	3.499	0	0	0	0	0	55,2	0
1	Xây dựng mới Nhà kho và khí, dân tỉnh và nâng cấp cải tạo doanh trại Đại đội huấn luyện C19	4.800	4.800							2.347	2.347						48,9	0
2	Sửa chữa, cải tạo Trạm kiểm soát biên phòng Vạn Giã	1.358	1.358							1.152	1.152						84,8	0
3	Đóng mới Xuồng tuần tra Đồn Biên phòng Bích Đầm (PH388)	182	182														0,0	0
(24)	Sơ Y tế TB&XH	44.352	24.899	0	19.453	0	0	0	0	24.641	12.043	0	12.598	0	0	0	55,6	0
1	Nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất Trường trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh	15.329			15.329					10.409			10.409				67,9	0
2	Sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề Cam Lâm	4.124			4.124					2.189			2.189				53,1	0
3	Sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ Hòn Dung	1.400	1.400							1.386	1.386						99,0	0
4	Cải tạo và sửa chữa Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công Khánh Hòa	933	933							932	932						99,9	0
5	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp mở rộng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa	22.566	22.566							9.725	9.725						43,1	0
(25)	Sơ Y tế	269.851	63.040	10.374	187.729	8.708	0	0	150.257	882	0	146.533	2.842	0	0	0	55,7	4.065
1	Bệnh viện Ung bướu	40.000			40.000					36.169			36.169				90,4	0
2	Bệnh viện đa khoa Nha Trang	18.000			18.000					16.793			16.793				93,3	17
3	Trung tâm Y tế Cam Ranh	33.000			33.000					13.177			13.177				39,9	1.373

STT	Nội dung dự án, ngành, lĩnh vực	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024								Giải ngân đến 30/9/2024							Chi chú	
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Tỷ lệ giải ngân (%)		Trung bình: Giải ngân từ ngày 01/9 đến 30/9/2024
			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ			
4	Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Hòa (mở rộng 30 giường)	10.274			10.274				9.923			9.923				96,6	0	
5	Mua sắm trang thiết bị y tế cho các bệnh viện tuyến tỉnh và trung tâm y tế tuyến huyện giai đoạn 2021-2025	131.836	43.345		86.455	1.836			70.471			70.471				53,5	2.876	
6	Nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã	3.990	401			3.589			3.243	401			2.842			81,3	-101	
7	Xây mới Trạm Y tế xã Khánh Hiệp	3.283				3.283			0							0,0	0	
8	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Khánh Hòa	2.400	2.400													0,0	0	
9	Sửa chữa, cải tạo Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa	27.068	16.694	10.374					481	481						1,8	0	
(26)	Huyện Cam Lâm	114.037	73.507	36.000	590	3.940	0	0	67.783	37.053	26.800	0	3.930	0	0	59,4	12.553	
1	Kè chống sạt lở bờ lưu Cầu Sắt tại thôn Triệu Hải và Cửa Tùng xã Cam An Bắc, huyện Cam Lâm	2.481	2.481						1.788	1.788						72,1	0	
2	Trường mầm non Sóc Nâu, xã Cam An Nam	4.550	4.550						0							0,0	0	
3	Trường Mẫu giáo Hòa Mĩ, xã Sơn Tân	7.652	7.062		590				1.090	1.090						14,2	1.053	
4	Hỗ trợ đầu tư trồng cây phân tán huyện Cam Lâm, giai đoạn 2021-2025	410	410						0							0,0	0	
5	Nguồn vốn bổ sung cơ mục tiêu cho huyện Cam Lâm	32.705	6.705	26.000					28.380	2.380	26.000					86,8	8.034	
6	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (huyện Cam Lâm)	1.478	1.478						1.478	1.478						100,0	0	
7	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (huyện Cam Lâm)	5.561	1.621			3.940			5.189	1.259			3.930			93,3	1.088	
8	Vốn phân cấp Huyện Cam Lâm	59.200	49.200	10.000					29.858	29.058	800					50,4	2.378	
(27)	Huyện Khánh Vĩnh	207.935	110.692	15.100	5.050	77.093	0	0	129.562	71.170	6.547	4.830	47.015	0	0	62,3	27.804	
1	Trường Tiểu học Khánh Nam, hạng mục: Xây dựng 6 phòng học, khôi phục học bộ môn, công, tường rào, sân, nhà để xe, nhà bảo vệ	2.450			2.450				2.352			2.352				96,0	0	
2	Trường Tiểu học Khánh Thành, hạng mục: Xây dựng 3 phòng học, khôi phục học bộ môn, khôi phục hành chính, nhà để xe, nhà bảo vệ, tường rào, sân	2.600			2.600				2.478		2.478					95,3	0	
3	Kè bờ tả sông Khố, thị trấn Khánh Vĩnh	14.000	14.000						12.335	12.335						88,1	3.546	
4	Hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Tả Mè, xã Khánh Thành	4.000	4.000						554	554						13,9	0	
5	Kè bờ tả thị trấn Khánh Vĩnh (đoạn từ Cầu Sông Khố, tỉnh lộ 2 đến cầu Hoàng Quốc Việt)	5.500	5.500						1.238	1.238						22,5	0	
6	Kè bảo vệ khu dân cư dọc sông Cầu xã Sông Cầu huyện Khánh Vĩnh	9.000	9.000						903	903						10,0	0	
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư xã Cầu Bà	2.100		2.100					605		605					28,8	0	

STT	Dan h mục dự án, ngành, lĩnh vực	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Giải ngân đến 30/9/2024							Ghi chú			
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:									
			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TV hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TV hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ		Tỷ lệ giải ngân (%)	Trong đó: Giải ngân từ ngày 01/9 đến 30/9/2024	
8	Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu cho huyện Khánh Vĩnh	9.164	9.164						0								0,0	0	
9	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (huyện Khánh Vĩnh)	11.192	11.192						11.192	11.192							100,0	935	
10	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (huyện Khánh Vĩnh)	20.954	2.240				18.714		14.039	1.018			13.021				67,0	1.833	
11	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (huyện Khánh Vĩnh)	58.379					58.379		33.994				33.994				58,2	12.648	
12	Vốn phân cấp Huyện Khánh Vĩnh	68.596	55.596	13.000					49.872	43.930	5.942						72,7	8.841	
(28)	Huyện Vạn Ninh	279.181	141.454	58.500	0	79.227	0	0	178.024	101.529	29.221	0	47.274	0	0		63,8	8.509	
1	Kè bờ tá, hữu sông Tô Giang, đoạn từ Quốc lộ 1A đến đập Hải Triều xã Vạn Phước	9.890	9.890						8.385	8.385							84,8	150	
2	Kè bờ biển thị trấn Vạn Giã (giai đoạn 2)	30.000	30.000						29.262	29.262							97,5	0	
3	Xây dựng Cầu Huyện 2 và đường dẫn (1000m)	82.200	10.000			72.200			42.669				42.669				51,9	0	
4	Di dời và tái định cư khu vực phía đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã	1.000	1.000						394	394							39,4	0	
5	Khu tái định cư Vạn Thắng - Giai đoạn 1	4.000	4.000						2.382	2.382							59,6	0	
6	Mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Ninh Mã (giai đoạn 2)	1.000	1.000						177	177							17,7	5	
7	Dự án thành phần 2: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng, đoạn qua huyện Vạn Ninh phục vụ dự án Nâng cấp và làm mới Đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (Đoạn 2)	318	318														0,0	0	
8	Dự án thành phần 2: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua huyện Vạn Ninh phục vụ Dự án tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa	404	404														0,0	0	
9	Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu cho huyện Vạn Ninh	32.961	22.961	10.000					18.377	9.985	8.592						56,4	4.876	
10	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (huyện Vạn Ninh)	6.777	6.777						4.593	4.593							67,8	706	
11	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (huyện Vạn Ninh)	7.027				7.027			4.605				4.605				65,3	752	
12	Vốn phân cấp Huyện Vạn Ninh	103.604	55.104	48.500					66.980	46.351	20.629						64,7	2.020	
(29)	Huyện Diên Khánh	237.739	151.739	63.000	0	23.000	0	0	153.940	98.988	51.862	0	3.090	0	0		64,8	20.683	
1	Trường Tiểu học-THCS Suối Tiên	10.500	10.500						6.498	6.498							61,9	0	
2	Trường Tiểu học Diên Lạc	17.500	17.500						837	837							4,8	0	
3	Tu bổ di tích Trường Phu Diên Khánh	1.200	1.200						0								0,0	0	
4	Kè và đường dọc sông nhánh nối sông Cái và sông Đồng Đen (giai đoạn 2)	20.000		20.000					19.531	19.531							97,7	0	
5	Kè và đường dọc bờ Núi sông Cái, đoạn qua xã Diên An, huyện Diên Khánh	3.000				3.000			2.348				2.348				78,3	0	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Giải ngân đến 30/9/2024							Ghi chú		
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							Tỷ lệ giải ngân (%)	Trong đó: Giải ngân từ ngày 01/9 đến 30/9/2024
			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ			
6	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất huyện Diên Khánh giai đoạn 2021-2025	150	150					0							0,0	0		
7	Mở rộng Hương lộ 5 (từ Tỉnh lộ 8 - Am Chúa)	5.000	5.000					4.547	4.547						90,9	3.117		
8	Cầu Mường Quan, xã Diên Phú	15.000	15.000					5.719	5.719						38,1	0		
9	Đường D1 (Tỉnh lộ 2-QL 27C)	40.000	20.000			20.000		20.465	19.723			742			51,2	801		
10	Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu cho huyện Diên Khánh	33.930	15.930	18.000				16.467	16.467						48,5	11.788		
11	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (huyện Diên Khánh)	2.007	2.007					2.007	2.007						100,0	0		
12	Vốn phân cấp Huyện Diên Khánh	89.452	64.452	25.000				75.521	59.657	15.864					84,4	4.977		
(30)	BQL Rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa	1.800	1.800	0	0	0	0	1.215	1.215	0	0	0	0	0	67,5	0		
1	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Cam Lâm - Cam Ranh - Khánh Sơn giai đoạn 2021 - 2025	1.800	1.800					1.215	1.215						67,5	0		
(31)	Sở NN&PTNT	73.144	28.044	38.100	0	0	7.000	49.661	9.866	37.981	0	0	1.814	0	67,9	3.285		
1	Lắp đặt hệ thống camera giám sát vận hành tại các hồ chứa nước do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Khánh Hòa quản lý	1.833	1.833					1.833	1.833						100,0	0		
2	Hồ chứa nước Sơn Trung	38.100		38.100				37.981	37.981						99,7	134		
3	Cảng cá động lực thuộc Trung tâm nghề cá lớn (giai đoạn 1)	17.483	17.483					2.449	2.449						14,0	2.449		
4	Cải tạo, nâng cấp kênh chính Nam hồ chứa Cam Ranh và kênh chính hồ chứa Suối Dầu (ADB8)	16	16					15	15						93,8	0		
5	Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ - Tỉnh Khánh Hòa	8.500	1.500			7.000		2.399	385			1.814			28,2	702		
6	Sửa chữa, nâng cấp hồ Đá Bàn - Thị xã Ninh Hòa - Tỉnh Khánh Hòa	1.797	1.797					1.146	1.146						63,8	0		
7	Hồ chứa nước Sông Bung, thị xã Ninh Hòa	2.903	2.903					2.669	2.669						91,9	0		
8	Hồ chứa nước Sông Cạn	507	507					355	355						70,0	0		
9	Hồ Công Đình	900	900												0,0	0		
10	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý ngành nông nghiệp (giai đoạn 1)	291	291												0,0	0		
11	Chính trị hạ lưu Sông Tắc (giai đoạn II), thành phố Nha Trang	814	814					814	814						100,0	0		
(32)	Sở GD&ĐT	29.703	26.253	0	0	3.450	0	21.445	19.876	0	0	1.569	0	0	72,2	181		
1	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT Hoàng Hoa Thám	11.578	11.578					9.541	9.541						82,4	177		
2	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT Nguyễn Thái Học	14.675	14.675					10.335	10.335						70,4	4		
3	Bổ sung, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trường phổ thông DTNT tỉnh Khánh Hòa	3.450				3.450		1.569				1.569			45,5	0		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Giải ngân đến 30/9/2024							Chi chú		
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							Tỷ lệ giải ngân (%)	Trong đó: Giải ngân từ ngày 01/9 đến 30/9/2024
			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ			
(33)	Thành phố Nha Trang	434.359	101.782	332.577	0	0	0	0	377.186	127.570	249.617	0	0	0	0	86,8	45.723	
1	Hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất thành phố Nha Trang giai đoạn 2021-2025	170	170						0							0,0	0	
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Vĩnh Trung - Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang	80.000	7.423	72.577					60.249	7.423	52.826					75,3	89	
3	Tu bổ di tích Đình Trương Đông, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang	2.000	2.000													0,0	0	
4	Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu cho TP Nha Trang	14.000	14.000						9.297	9.297						66,4	8.636	
5	Vốn phân cấp Thành phố Nha Trang	338.189	78.189	260.000					307.640	110.850	196.791					91,0	36.978	
(34)	Thanh tra tỉnh	1.190	1.190	0	0	0	0	0	1.118	1.118	0	0	0	0	0	93,9	6	
1	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc cơ quan Thanh tra tỉnh	1.190	1.190						1.118	1.118						93,9	6	
(35)	BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà	133	133	0	0	0	0	0	129	129	0	0	0	0	0	97,0	0	
1	Bảo vệ và phát triển rừng khu Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà giai đoạn 2021 - 2025	133	133						129	129						97,0	0	
(36)	Công ty TNHH MTV Lâm sản Khánh Hòa	163	163	0	0	0	0	0	159	159	0	0	0	0	0	97,5	0	
1	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Nam Khánh Vĩnh giai đoạn 2021 - 2025	163	163						159	159						97,5	0	
(37)	Văn phòng UBND tỉnh	931	931	0	0	0	0	0	911	911	0	0	0	0	0	97,9	0	
1	Mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	931	931						911	911						97,9	0	
(38)	Đài PTTH Khánh Hòa	51.100	51.100	0	0	0	0	0	50.133	50.133	0	0	0	0	0	98,1	0	
1	Đầu tư, mua sắm hệ thống thiết bị kỹ thuật phụ vụ sản xuất, phát sóng chương trình của Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa	51.100	51.100						50.133	50.133						98,1	0	
(39)	TT Nước sạch và VSMT Nông thôn	4.066	4.066	0	0	0	0	0	4.028	4.028	0	0	0	0	0	99,1	0	
1	Nâng cấp Hệ thống cấp nước Diên Sơn - Diên Điện	4.066	4.066						4.028	4.028						99,1	0	